

**Phẩm 16: BỒ TÁT**

Lại nữa, này thiện nam! Như trong các loại ánh sáng thì ánh sáng mặt trời, mặt trăng là trên hết, tất cả những ánh sáng đã chẳng thể bì kịp. Ánh sáng Đại Niết-bàn cũng như vậy, đối với ánh sáng của các kệ kinh, Tam-muội, là tối thù thắng; ánh sáng của các kệ, Tam-muội chẳng thể bì kịp. Vì sao? Vì ánh sáng của Đại Niết-bàn có thể vào những lỗ chân lông của chúng sinh. Chúng sinh tuy không có tâm Bồ-đề mà có thể vì họ tạo tác nhân duyên Bồ-đề. Vậy nên lại gọi là Đại Bát Niết Bàn.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Phật đã nói, ánh sáng Đại Niết-bàn vào lỗ chân lông của tất cả chúng sinh, chúng sinh tuy không có tâm Bồ-đề mà có thể vì họ tạo tác nhân Bồ-đề, thì ý nghĩa này chẳng phải vậy. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì người phạm bốn trọng cấm, tạo tội ngũ nghịch và Nhất-xiển-đề mà ánh sáng vào thân, tạo nhân Bồ-đề thì hạng như vậy cùng với người trì tịnh giới, tu tập các thiện có gì sai khác? Nếu không sai khác thì Như Lai cố sao nói ý nghĩa của bốn y? Thưa Thế Tôn! Lại như Phật nói, nếu có chúng sinh nghe Đại Niết-bàn, chỉ một lần qua tai thôi thì được đoạn trừ các phiền não thì sao ở trên Như Lai lại nói, có người ở chỗ hằng hà sa số Phật phát tâm Bồ-đề mà nghe Đại Niết-bàn chẳng lý giải được nghĩa của kệ ấy. Nếu chẳng giải được nghĩa thì làm sao có thể đoạn tất cả phiền não?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Trừ Nhất-xiển-đề, ngoài ra chúng sinh nghe kệ này rồi đều có thể tạo tác nhân duyên Bồ-đề, ánh sáng của âm thanh pháp vào lỗ chân lông thì nhất định sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì nếu có người có thể cúng dường cung kính vô lượng chư Phật thì mới được nghe kệ Đại Niết-bàn, còn người bạc phước thì chẳng được nghe. Vì sao? Vì người đức lớn mới có thể được nghe việc lớn như vậy, còn hạng phàm phu thấp kém thì

chẳng được nghe. Cái gì là lớn? Là tạng bí mật sâu xa của chư Phật, là tánh của Như Lai. Do ý nghĩa này nên gọi là việc lớn.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là người chưa phát tâm Bồ-đề mà được nhân Bồ-đề?

Đức Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Nếu có người nghe kinh Đại Niết-bàn này mà nói rằng, ta chẳng cần phát tâm Bồ-đề, thì đó là bài báng chánh pháp, người đó ở trong mộng thấy hình dáng La-sát, trong lòng kinh sợ. La-sát nói: “Hừ! Này thiện nam! Nay người chẳng phát tâm Bồ-đề thì ta sẽ giết người”. Người ấy kinh hoàng thức dậy, liền phát tâm Bồ-đề. Người đó sau khi mạng chung, nếu sinh tại ba đường và tại cõi người, trời lại tiếp tục nhớ nghĩ tâm Bồ-đề thì phải biết người này là Đại Bồ-tát. Do ý nghĩa đó nên sức uy thần của Đại Niết-bàn này có thể khiến cho người chưa phát tâm Bồ-đề tạo tác nhân Bồ-đề. Này thiện nam! Đó gọi là nhân duyên phát tâm của Bồ-tát, chẳng phải không nhân duyên. Do ý nghĩa đó nên Đại thừa diệu điển chính là lời nói của Phật. Lại nữa, này thiện nam! Ví như trong hư không nổi lên mây lớn mưa trút xuống đại địa, cây khô, núi đá, vùng cao, gò đống thì nước mưa chẳng trụ lại được mà tuôn chảy vào ruộng thấp, vũng, ao tràn đầy, tạo lợi ích không lường cho tất cả chúng sinh. Kinh điển Đại Niết-bàn vi diệu này cũng như vậy, tuôn xuống mưa pháp lớn thấm nhuần khắp chúng sinh. Còn đối với Nhất-xiển-đề mà phát tâm Bồ-đề thì đó là điều không có. Lại nữa, này thiện nam! Ví như hạt giống cháy, tuy gặp mưa dù hàng trăm ngàn vạn kiếp cũng chẳng bao giờ nảy mầm. Mầm nếu mọc ra thì đó là điều không có. Hạng Nhất-xiển-đề cũng như vậy, tuy nghe kinh điển Đại Niết-bàn vi diệu như vậy, nhưng nhất định chẳng thể phát tâm Bồ-đề, nếu có thể phát tâm thì đó là điều không có. Vì sao? Vì người đó đoạn diệt tất cả thiện căn như hạt giống cháy kia nên chẳng thể nảy sinh mầm rễ Bồ-đề. Lại nữa, này thiện nam! Ví như viên ngọc sáng đặt trong nước đục. Do tác dụng của ngọc nên nước liền lắng trong. Nếu ném bùn vào đó thì chẳng thể làm cho trong được. Kinh điển Đại Niết-bàn vi diệu

này cũng như vậy, đặt vào trong nước đục những chúng sinh phạm năm tội vô gián, bốn pháp trọng cấm khác còn có thể lắng trong, phát tâm Bồ-đề. Ném bùn Nhất-xiển-đề vào trong đó thì trăm ngàn vạn năm cũng chẳng thể khiến cho lắng trong, dấy khởi tâm Bồ-đề được. Vì sao? Vì Nhất-xiển-đề đó đoạn diệt các thiện căn, chẳng phải là đồ chứa Bồ-đề. Giả sử người đó đã hàng trăm ngàn vạn năm nghe thọ kinh Đại Niết-bàn như vậy cũng nhất định chẳng thể phát tâm Bồ-đề. Vì sao? Vì không có tâm thiện.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như cây thuốc tên là dược vương, ở trong các thuốc nó là tối thắng. Nếu hòa nó với kem sữa, hoặc mật, hoặc bơ sữa, hoặc nước lã, hoặc nước uống, hoặc làm thành bột, hoặc thành hoàn, rồi hoặc dùng bôi vết thương, xông hơi thân thể, thoa vào mắt, hoặc nhìn thấy thuốc hay ngửi mùi thuốc có thể diệt tất cả mọi thứ bệnh của chúng sinh. Cây thuốc như vậy chẳng nghĩ: “Tất cả chúng sinh hoặc lấy rễ chẳng nên lấy lá, hoặc lấy lá thì chẳng nên lấy rễ, hoặc lấy thân thì chẳng nên lấy vỏ, hoặc lấy vỏ thì chẳng nên lấy thân”. Cây đó tuy chẳng nghĩ như vậy mà có thể trừ diệt tất cả bệnh khổ. Này thiện nam! Kinh điển Đại Niết-bàn vi diệu này cũng như vậy, có thể trừ nghiệp ác, bốn Ba-la-di, năm tội vô gián của tất cả chúng sinh, hoặc các ác ở bên trong hay bên ngoài. Những người chưa phát tâm Bồ-đề thì nhân đó được phát tâm Bồ-đề. Vì sao? Vì kinh điển vi diệu này là vua trong các kinh như cây thuốc kia là vua trong các thuốc. Nếu có người tu tập kinh Đại Niết-bàn này và người chẳng tu, hoặc chỉ nghe có danh tự của kinh điển đó, và nghe rồi kính tín thì tất cả trọng bệnh phiền não đều trừ diệt hết. Nhưng chẳng thể khiến cho bọn Nhất-xiển-đề an trụ ở Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, như cây diệu dược kia tuy có thể trị khỏi đủ thứ trọng bệnh nhưng chẳng thể trị được người chết. Lại nữa, này thiện nam! Như người tay bị thương cầm nắm thuốc độc thì độc sẽ theo vào, nếu người không bị thương thì độc chẳng vào. Hạng Nhất-xiển-đề cũng như vậy, không có nhân Bồ-đề như không có vết thương thì độc chẳng được vào. Cái gọi là vết thương tức là nhân duyên của Bồ-đề vô thượng. Độc tức là đệ nhất diệu dược. Toàn vẹn không vết thương thì gọi là Nhất-xiển-đề. Lại nữa, này thiện nam!

Ví như kim cương không gì có thể hủy hoại mà nó có thể phá hoại tất cả mọi vật, chỉ trừ mai rùa và sừng dê trắng. Kinh điển Đại Niết-bàn vi diệu này cũng như vậy, đều có thể an lập vô lượng chúng sinh ở đạo Bồ-đề, chỉ chẳng thể khiến cho hạng Nhất-xiển-đề kiến lập nhân Bồ-đề. Lại nữa, này thiện nam! Như cỏ mã xỉ, cây Ta-la-sí, cây Ni-ca-la tuy chặt cành thân nhưng vẫn tiếp tục sinh ra như cũ, chẳng như cây Đa-la, chặt rồi chẳng sinh ra nữa. Những chúng sinh đó cũng như vậy, nếu được nghe kinh Đại Niết-bàn này, tuy phạm bốn trọng cấm, năm tội vô gián nhưng còn có thể sinh nhân duyên Bồ-đề. Hạng Nhất-xiển-đề thì chẳng như vậy, tuy được nghe thọ kinh điển vi diệu này nhưng chẳng thể sinh ra nhân của đạo Bồ-đề.

Lại nữa, này thiện nam! Như cây Khư-đà-la, cây Trán-đầu-ca bị chặt rồi chẳng sinh ra nữa. Hạng Nhất-xiển-đề cũng như vậy, tuy được nghe kinh Đại Niết-bàn này nhưng chẳng thể phát khởi nhân duyên Bồ-đề. Lại nữa, này thiện nam! Ví như mưa lớn chẳng bao giờ dừng ở trên không. Kinh điển Đại Niết-bàn vi diệu này cũng như vậy, tuôn mưa pháp khắp nơi, nhưng đối với Nhất-xiển-đề thì chẳng thể trụ được. Nhất-xiển-đề này khắp thân thể kín mít giống như kim cương, chẳng dung nạp ngoại vật.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Phật đã nói kệ:

*Chẳng thấy thiện chẳng làm  
Chỉ thấy ác, đáng làm  
Điều này đáng kinh sợ  
Như đường ác nguy hiểm.*

Thưa Thế Tôn! Lời nói như vậy có những nghĩa gì?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Chẳng thấy, nghĩa là chẳng thấy Phật tánh. Thiện tức là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chẳng làm là nói lên việc chẳng thể gần gũi bạn lành. Chỉ thấy là thấy không nhân quả. Ác là gọi sự bài báng kinh điển Đại Thừa Phương Đẳng. Đáng làm là chỉ cho Nhất-xiển-đề nói không có Phương Đẳng. Do ý nghĩa này nên bọn Nhất-xiển-đề không có tâm hướng đến pháp thiện

thanh tịnh. Cái gì là pháp thiện? Đó là Niết-bàn. Hưởng đến Niết-bàn là có thể tu tập hạnh hiền thiện mà Nhất-xiển-đề không có hạnh hiền thiện. Vậy nên chẳng thể hưởng đến Niết-bàn. Điều này đáng sợ là sự bài báng chánh pháp. Ai nên kinh sợ? Đó là bậc trí giả. Vì sao? Vì người bài báng pháp thì không có lòng thiện và phương tiện thiện. Đường ác nguy hiểm là gọi các hành.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Như Phật đã nói:

*Sao gọi thấy việc làm?*

*Sao gọi được pháp thiện?*

*Chỗ nào chẳng sợ hãi*

*Như đường bằng vua đi?*

Nghĩa này thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Thấy việc làm là phát lộ các ác. Từ cõi sinh tử những việc ác đã làm đều phát lộ ra hết, cho đến chỗ rốt ráo. Do ý nghĩa đó nên điều này không sợ. Ví như con đường du hành chính của vua. Trong đường ấy, đao tặc đều chạy trốn hết. Phát lộ như vậy thì tất cả các ác đều diệt hết, không còn. Lại nữa, chẳng thấy việc làm là, Nhất-xiển-đề tạo ra các việc ác mà chẳng tự thấy. Hàng Nhất-xiển-đề vì tâm kiêu mạn nên tuy làm nhiều điều ác nhưng đối với những việc đó không kinh sợ. Do ý nghĩa đó nên chẳng được Niết-bàn, ví như con vượn bắt văng trăng trong nước. Này thiện nam! Giả sử tất cả vô lượng chúng sinh cùng một lúc thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi thì những vị Như Lai này cũng chẳng thấy hàng Nhất-xiển-đề kia thành tựu Bồ-đề. Do ý nghĩa đó nên gọi là chẳng thấy việc làm. Lại nữa, chẳng thấy việc làm của ai? Đó là chẳng thấy việc làm của Như Lai. Lại Phật vì chúng sinh nên nói có Phật tánh, hàng Nhất-xiển-đề trôi lăn trong sinh tử nên không thể thấy biết. Vì nghĩa đó nên không thấy việc làm của Như Lai. Lại hàng Nhất-xiển-đề thấy Như Lai rốt ráo Niết-bàn, cho đó chính là vô thường giống như đèn tắt thì dầu mỡ đều hết. Vì sao? Vì người đó nghiệp ác chẳng tổn giảm. Hoặc có Bồ-tát khi tạo tác nghiệp thiện

đều hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tuy hàng Nhất-xiển-đề hủy báng, phá hoại, chẳng tin, nhưng các Bồ-tát vẫn ban cho họ, muốn cho họ cùng thành tựu đạo vô thượng. Vì sao? Vì pháp của chư Phật là như vậy.

*Làm ác chẳng thọ liên  
Như sữa thành sữa đặc  
Giống tro phủ trên lửa  
Người ngu khinh đạp vào.*

Nhất-xiển-đề được gọi là kẻ không mắt. Vậy nên chẳng thấy đạo A-la-hán, như A-la-hán chẳng đi trên đường hiểm ác sinh tử. Vì không mắt nên bài báng Phương Đẳng, chẳng muốn tu tập như A-la-hán siêng tu tâm từ. Hạng Nhất-xiển-đề chẳng tu theo Phương Đẳng cũng như vậy. Hoặc có người nói: “Ta nay chẳng tin kinh điển của Thanh văn, chỉ tin thọ Đại thừa và đọc tụng giải nói. Nên ta nay là Bồ-tát. Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh. Do Phật tánh nên trong thân chúng sinh đã có mười lực, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Lời nói của ta chẳng khác lời nói của Phật. Ông nay cùng ta đều đã phá vô lượng những phiền não ác như đập vỡ cái bình nước. Do phá được kiết sử nên liền có thể được thấy Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Người đó tuy đã diễn nói như vậy nhưng trong lòng chẳng tin có Phật tánh, chỉ vì lợi dưỡng nên thuận theo lời văn mà nói thôi. Người nói như vậy gọi là người ác. Người ác như vậy thì chẳng sớm chịu quả báo như sữa thành kem sữa. Ví như vị sứ thần của vua giỏi đàm luận, khéo léo phươg tiện, vâng mệnh đi sứ nước khác thì thà mất thân mạng, nhất định chẳng làm trái lời dặn bảo của vua. Bậc trí giả cũng vậy, ở trong phàm phu chẳng tiếc thân mạng, cốt để tuyên nói Đại Thừa Phương Đẳng, mật tạng của Như Lai, tất cả chúng sinh đều có Phật tánh. Nay thiện nam! Có Nhất-xiển-đề hóa làm hình dạng La-hán trụ ở chỗ trống mà bài báng kinh điển Phương Đẳng Đại Thừa. Những người phàm phu thấy thế rồi đều cho là A-la-hán chân thật, là Đại Bồ-tát. Bọn Tỳ-kheo ác Nhất-xiển-đề này trụ ở chỗ A-lan-nhã, phá hoại pháp A-lan-nhã, thấy người khác được lợi lòng sinh ganh ghét mà nói lên rằng: “Kinh điển Đại Thừa

Phương Đẳng đều là lời nói của thiên ma Ba-tuần”. Chúng cũng nói: “Như Lai là pháp vô thường” và họ hủy diệt chánh pháp, phá hoại chúng Tăng. Chúng lại nói: “Lời nói của ma Ba-tuần chẳng phải lời nói hợp với điều thiện”. Tuyên nói pháp tà ác này, người làm ác đó chẳng thọ quả báo liền như sữa thành kem sữa, như tro phủ trên lửa, người ngu khinh đạp vào. Người như vậy là chỉ cho Nhất-xiển-đề. Vậy ông phải biết là kinh điển Đại Thừa Phương Đẳng vi diệu nhất định thanh tịnh, như ngọc ma-ni ném vào nước đục nước liền được lắng trong. Kinh điển Đại Thừa cũng như vậy. Lại nữa, này thiện nam! Ví như hoa sen được sự soi sáng của mặt trời không hoa nào chẳng nở ra. Tất cả chúng sinh cũng như vậy, nếu được nghe thấy mặt trời Đại Niết-bàn thì người chưa phát tâm đều phát tâm làm nhân Bồ-đề. Vậy nên ta nói ánh sáng Đại Niết-bàn đã vào lỗ chân lông thì nhất định là nhân duyên vi diệu. Nhất-xiển-đề kia tuy có Phật tánh mà bị sự ràng buộc của vô lượng tội cấu, chẳng thể thoát ra như con lằm ở trong kén. Do nghiệp duyên đó nên chẳng thể được sinh diệu nhân của Bồ-đề mà lưu chuyển sinh tử không cùng tận.

Lại nữa, này thiện nam! Như hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng ở trong bùn mà chẳng bị bùn làm ô nhiễm. Nếu có chúng sinh tu học kinh điển Đại Niết-bàn vi diệu thì cũng như vậy, tuy có phiền não nhưng nhất định chẳng bị phiền não làm ô nhiễm. Vì sao? Vì biết tánh, tướng, lực của Như Lai. Này thiện nam! Ví như ở đất nước kia có nhiều gió mát mẻ, nếu gió chạm vào những lỗ chân lông của thân chúng sinh thì có thể trừ tất cả phiền não nóng bức. Kinh điển Đại Thừa Đại Niết-bàn này cũng như vậy, vào khắp tất cả lỗ chân lông của chúng sinh, vì họ tạo tác nhân duyên vi diệu của Bồ-đề, trừ Nhất-xiển-đề. Vì sao? Vì chẳng phải là pháp khí vậy.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như vị lương y biết được tám thứ thuốc giảm tất cả bệnh tật mà chẳng thể trừ được bệnh A-tát-xà. Tất cả khế kinh, thiền định Tam-muội cũng như vậy, có thể trị được tất cả những bệnh phiền não, tham dục, sân hận, ngu si, có thể nhổ những mũi tên độc phiền não mà chẳng thể trị kẻ phạm bốn trọng cấm, năm tội vô gián. Này thiện nam! Lại có vị lương y vượt qua tám thứ y thuật, có thể trừ mọi khổ của chúng sinh mà chẳng thể trị

được bệnh nhất định chết. Kinh điển Đại Thừa Đại Niết-bàn cũng như vậy, có thể trừ tất cả phiền não của chúng sinh, an trụ họ ở nhân duyên vi diệu thanh tịnh của Như Lai, người chưa phát tâm thì khiến họ được phát tâm. Nhưng chỉ trừ bọn sắp chết Nhất-xiển-đề.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như vị lương y có thể dùng diệu dược trị liệu những người mù khiến cho họ thấy mặt trời, mặt trăng, tinh tú, ánh sáng, tất cả sắc tượng mà chẳng thể trị cho người mù bẩm sinh. Kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, có thể vì hàng Thanh văn, Duyên giác khai phát tuệ nhãn, khiến cho những người ấy an trụ ở vô lượng vô biên kinh điển Đại Thừa, người chưa phát tâm như là kẻ phạm bốn trọng cấm, năm tội vô gián đều có thể khiến cho họ phát tâm Bồ-đề. Nhưng chỉ trừ bọn mù bẩm sinh Nhất-xiển-đề. Lại nữa, này thiện nam! Ví như vị lương y giỏi biết tám thứ y thuật, trị được tất cả bệnh khổ của chúng sinh với đủ thứ phương dược, tùy bệnh cho thuốc như là: uống thuốc thổ độc ra, xoa thân, nhỏ mũi, hoặc xông hơi, hoặc rửa ráy, hoặc thuốc hoàn, hoặc thuốc tán. Đối với tất cả các vị thuốc đó người nghèo ngu chẳng muốn uống. Vị lương y nghĩ thương liền đem người này về nhà mình, cưỡng ép cho uống thuốc. Nhờ sức của thuốc nên bệnh hoạn đều được khỏi. Người phụ nữ sinh khó, lá nhau chẳng ra, nếu uống thuốc này thì lá nhau liền ra, cũng khiến cho đứa trẻ yên ổn, không bệnh hoạn. Kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, đến bất cứ chỗ nào, như đến nhà thì có thể trừ vô lượng phiền não của chúng sinh, người phạm bốn trọng cấm, năm tội vô gián chưa phát tâm thì đều khiến cho họ phát tâm, chỉ trừ Nhất-xiển-đề.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bach Thế Tôn! Phạm bốn trọng cấm và năm tội vô gián thì gọi là ác rất nặng, ví như cắt đứt đầu cây Đa-la thì cây chẳng sống lại. Những người đó chưa phát tâm Bồ-đề thì làm sao có thể cho họ tạo tác nhân Bồ-đề?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Những chúng sinh này, nếu ở trong mơ, mơ thấy rơi vào địa ngục, chịu những khổ não liền phát sinh lòng hối



hận: “Thương thay! Ta đã tự rước lấy tội này, nếu ta nay được thoát khỏi tội này thì nhất định phát tâm Bồ-đề, những điều ta thấy hôm nay rất là cực ác”. Từ đó thức dậy rồi, người đó liền biết chánh pháp có quả báo lớn. Như đứa trẻ kia dần dần lớn lên, thường nghĩ: “Vị thầy thuốc này rất giỏi về phương dược. Ta xưa ở trong thai, ông cho mẹ ta uống thuốc, mẹ nhờ dùng thuốc nên được yên ổn. Do nhân duyên đó nên mạng ta được an toàn. Lạ thay! Mẹ ta chịu khổ não lớn, hoài bão thân ta đủ đầy mười tháng. Sau khi sinh ra rồi, nhường khô, nằm ướt, dọn dẹp đồ đại tiểu tiện dơ nhớp, rồi cho bú mớm, nuôi dưỡng lớn lên, hộ trì thân ta. Do ý nghĩa này nên ta phải đền ơn mẹ. Phải nuôi dưỡng, hầu hạ, bảo vệ, thuận theo cúng dưỡng”. Người phạm bốn trọng cấm và năm tội vô gián, khi sắp mạng chung liền nghĩ đến kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa này thì tuy rơi vào địa ngục, súc sinh, ngã quỷ hoặc lên trời hay ở trong loài người nhưng kinh điển này cũng vẫn vì người đó tạo tác nhân Bồ-đề, trừ Nhất-xiển-đề. Lại nữa, này thiện nam! Ví như vị lương y và con của vị lương y, hiểu biết thâm diệu vượt hơn các thầy thuốc khác, giỏi biết chú thuật vô thượng trừ độc. Nếu rắn độc như rồng hay rắn đầu tam giác thì họ dùng những chú thuật chú vào thuốc làm cho thêm tác dụng. Rồi họ dùng thứ thuốc hay này bôi lên giày da. Dùng giày da này chạm vào các loài trùng độc thì độc của chúng bị tiêu tan, chỉ trừ một thứ độc tên là Đại Long. Kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, nếu có chúng sinh phạm bốn trọng cấm, năm tội vô gián thì đều có thể tiêu diệt, khiến cho họ trụ ở Bồ-đề, như giày da bôi thuốc có thể tiêu diệt mọi thứ độc, khiến cho người chưa phát tâm sẽ phát tâm, an trụ ở đạo Bồ-đề vô thượng. Chính là thuốc uy thần của kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa khiến cho các chúng sinh sinh ra an vui, chỉ trừ bọn Nhất-xiển-đề.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như có người đem thuốc độc mới chế ra dùng bôi vào cái trống lớn. Rồi ở giữa mọi người đánh trống phát ra tiếng, tuy người không có lòng muốn nghe, nhưng đã nghe rồi đều chết. Chỉ trừ một người chẳng chết. Kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, ở tại khắp nơi nơi, trong các chúng sinh mà có người nghe tiếng thì tham dục, sân hận, ngu si sẵn có đều tiêu

diệt hết. Trong số chúng sinh ấy tuy có kẻ không có lòng suy nghĩ đến nhưng do lực nhân duyên có thể diệt phiền não của kinh Đại Niết-bàn này mà phiền não của họ tự diệt. Người phạm bốn trọng cấm và năm tội vô gián nghe kinh này rồi cũng tạo nhân duyên Bồ-đề vô thượng, rồi dần dần đoạn dứt phiền não, chỉ trừ bợn Nhất-xiển-đề. Lại nữa, này thiện nam! Ví như đêm tối tất cả mọi việc làm đều ngưng, nếu có việc chưa xong thì phải đợi đến sáng ngày mai. Người học Đại thừa, tuy tu học khế kinh, tất cả các định, nhưng cần phải đợi mặt trời Đại thừa Đại Niết-bàn để nghe lời dạy vi mật của Như Lai, rồi sau đó mới kiến tạo nghiệp Bồ-đề, an trú ở chánh pháp. Giống như trời mưa thấm nhuần làm tăng trưởng tất cả những giống loại, thành tựu quả hạt, trừ hết đói kém để cho mọi người hưởng thụ nhiều an vui, thịnh vượng. Vô lượng mưa pháp của bí tạng Như Lai cũng như vậy, có thể trừ diệt hết tám thứ bệnh nhiệt. Kinh này ra đời như những quả hạt kia, có nhiều sự lợi ích an lạc cho tất cả, có thể khiến cho chúng sinh thấy được tánh Như Lai, như trong kinh Pháp Hoa, tám ngàn Thanh văn được thọ ký thành tựu quả vị lớn. Như mùa thu gặt hái, mùa đông tàng trữ rồi lại không làm gì nữa, bợn Nhất-xiển-đề cũng như vậy, đối với các pháp thiện không làm. Lại nữa, này thiện nam! Ví như vị lương y nghe con của người khác bị phi nhân bắt giữ liền đem diệu dược ra và sai một sứ giả dặn bảo: “Ông mang gấp thuốc này cho người kia. Người kia nếu gặp những quỷ thần thì nhờ lực của thuốc này sẽ tránh đi xa. Nếu người chậm trễ thì ta sẽ tự đi, nhất định chẳng để cho người đó chết oan uổng. Nếu người bệnh kia được thấy sứ giả và uy đức của ta thì các khổ sẽ tiêu trừ, được an lạc”. Kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và những ngoại đạo, người nào có thể thọ trì kinh điển như vậy, đọc tụng thông suốt, lại vì người khác phân biệt giảng nói, hoặc tự ghi chép hoặc khiến người khác ghi chép, những việc ấy đều là nhân duyên Bồ-đề. Hoặc người phạm bốn trọng cấm và tội ngũ nghịch, hay người bị tà quỷ ác độc bắt mà nghe kinh điển này thì những ác đó đều tiêu diệt hết, như thấy vị lương y thì ác quỷ tránh đi xa. Ông phải biết người này là Đại Bồ-tát chân thật. Vì sao? Vì vừa được

nghe kinh Đại Niết-bàn này, vì cũng sinh ý niệm Như Lai thường trụ. Vừa được nghe mà còn được như vậy huống gì là ghi chép, thọ trì, đọc tụng! Trừ Nhất-xiển-đề, những người còn lại ấy đều là Đại Bồ-tát. Lại nữa, này thiện nam! Ví như người điếc chẳng nghe được âm thanh. Bọn Nhất-xiển-đề cũng như vậy, tuy chúng lại muốn nghe kinh điển vi diệu này nhưng mà chẳng được nghe. Vì sao? Vì không có nhân duyên. Lại nữa, này thiện nam! Ví như vị lương y mà tất cả y phương không phương nào chẳng thông đạt, lại thêm rộng biết vô lượng chú thuật. Vị lương y đó yết kiến nhà vua và tâu: “Đại vương nay có bệnh nhất định sẽ chết”. Vị vua ấy đáp: “Khanh chẳng thấy việc trong bụng của ta thì sao mà nói rằng ta nhất định có bệnh sẽ chết”. Vị thầy thuốc liền đáp: “Nếu vua chẳng tin thì nên uống thuốc vào. Sau khi đã uống thuốc nhà vua tự nghiệm xem”. Vua chẳng chịu uống. Bấy giờ, vị lương y dùng sức chú thuật khiến cho chỗ kín của nhà vua sinh ghẻ lở cùng khắp, lại gồm thêm nước máu lẫn trùng chảy ra. Vua thấy thế rồi vô cùng sợ hãi, khen vị lương y: “Giỏi thay! Giỏi thay! Lời tâu trước của khanh ta chẳng tin dùng, nay mới biết khanh đối với thân ta đã làm việc lợi ích lớn”. Rồi nhà vua cung kính vị thầy thuốc đó giống như cha mẹ. Kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, đối với các chúng sinh có muốn hay không muốn đều có thể khiến cho phiền não của họ tan vỡ, rơi rụng. Những chúng sinh này thậm chí ở trong mơ mà mơ thấy kinh này cũng cung kính cúng dường ví như vị đại vương cung kính vị lương y. Vị đại lương y này biết người nhất định chết nên nhất định chẳng trị cho. Kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, nhất định chẳng thể trị cho bọn Nhất-xiển-đề. Lại nữa, này thiện nam! Ví như vị lương y giỏi tám thứ thuốc, có thể trị liệu hết tất cả các bệnh, chỉ chẳng thể trị được người sắp chết. Các Đức Phật, Bồ-tát cũng như vậy, có thể cứu vớt trị liệu tất cả người có tội, chỉ chẳng thể trị được người sắp chết là bọn Nhất-xiển-đề. Lại nữa, này thiện nam! Ví như vị lương y giỏi biết tám thứ kinh thuật vi diệu, lại có thể thông đạt rộng rãi hơn tám thứ đó. Ông đem sự hiểu biết của mình dạy cho con trước: Hoặc nước, hoặc đất, hang núi, thảo dược đều khiến cho con nhận thức hiểu biết. Như vậy ông dần dần dạy xong tám việc. Tiếp

theo ông lại dạy những y thuật tối thượng diệu khác. Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri cũng như vậy, trước tiên dạy cho con mình, những Tỳ-kheo v.v... về phương tiện trừ diệt tất cả phiền não, tu tập tịnh thân bằng tư tưởng chẳng kiên cố, như là nước, đất, hang núi. Nước là dụ cho thân thọ khổ như bọt nước. Đất là dụ cho thân chẳng bền như cây chuối. Hang núi là dụ cho ở trong phiền não tu tưởng vô ngã. Do nghĩa đó nên thân gọi là vô ngã. Như Lai đối với các đệ tử như vậy, rồi dần dần dạy họ học chín bộ loại kinh pháp, khiến cho họ giỏi giang thông đạt. Sau đó Phật mới dạy họ học bí tạng của Như Lai, vì đệ tử mình nên nói Như Lai thường trụ. Như Lai nói Kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa như vậy là vì những chúng sinh đã phát tâm và chưa phát tâm để tạo nhân duyên Bồ-đề, trừ Nhất-xiển-đề. Như vậy, này thiện nam! Kinh điển Đại Niết Bàn Đại Thừa này vô lượng vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chưa từng có. Ông phải biết, đó tức là lương y vô thượng, là vua trong mọi kinh điển tối tôn tối thắng.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như chiếc thuyền lớn từ bờ biển này đi đến bờ kia, rồi lại từ bờ bên kia quay về bờ bên này. Như Lai Chánh Giác cũng như vậy, ngôi thuyền báu Đại Niết-bàn Đại Thừa xoay vần qua lại tế độ chúng sinh. Ở tại bất cứ nơi nào có người nên độ, Như Lai đều khiến cho được thấy thân Như Lai. Do nghĩa này nên Như Lai gọi là Vô Thượng Thuyền Sư. Ví như có thuyền thì có thuyền sư, mà có thuyền sư thì có chúng sinh đi qua biển cả. Như Lai thường trụ hóa độ chúng sinh cũng như vậy.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như có người ngồi trong thuyền muốn đi qua biển cả. Nếu được gió thuận thì trong chốc lát có thể qua được vô lượng do-tuần. Nếu chẳng được gió thuận thì tuy lâu hàng vô lượng năm nhưng chẳng lìa khỏi chỗ cũ, rồi có lúc thuyền hư, ngập nước mà chết. Chúng sinh cũng như vậy, ở tại biển lớn sinh tử ngu si kia cõi các hành thuyền, nếu gặp được gió mạnh Đại Bát Niết Bàn thì có thể mau chóng đến bờ đạo vô thượng. Nếu chẳng gặp được, phải lưu chuyển trong vô lượng sinh tử, đến khi bị hư hoại rơi vào địa ngục, súc sinh, ngã quý. Lại nữa, này thiện nam! Ví như có người chẳng gặp gió lớn, trụ lâu ở biển cả liền suy nghĩ: “Chúng ta nay nhất định phải chết tại đây”. Khi nghĩ như vậy thì bỗng nhiên

gặp gió thuận theo gió đi qua biển. Người đó lại nghĩ: “Sương thay! Gió này chưa từng có! Nó khiến chúng ta yên ổn qua được nạn biển cả”. Chúng sinh cũng như vậy, ở lâu trong biển cả sinh tử ngu si chịu khổ cực, chưa gặp gió Đại Niết-bàn như vậy nên liền sinh ý niệm: “Chúng ta nhất định phải rơi vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh”. Khi những chúng sinh suy nghĩ thế thì bỗng nhiên gặp gió Đại Niết-bàn Đại thừa, thuận theo chiều gió thổi hướng vào đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mới biết được là chân thật, sinh ra tư tưởng kỳ đặc khen: “Sương thay! Ta từ xưa đến nay chưa từng nghe thấy tạng vi mật của Như Lai như vậy”. Bấy giờ họ mới đối với kinh Đại Niết-bàn sinh niềm tin thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam! Như con rắn lột da có chết chăng?

–Không, bạch Thế Tôn!

–Này thiện nam! Như Lai cũng vậy. Ta dùng phương tiện thị hiện xả bỏ thân độc hại mà có thể nói rằng, Như Lai vô thường, diệt mất sao?

–Không, bạch Thế Tôn!

–Như Lai ở trong cõi Diêm-phù-đề này thị hiện phương tiện xả thân như con rắn độc kia bỏ đi lớp da cũ. Vậy nên Như Lai gọi là thường trụ. Lại nữa, này thiện nam! Ví như người thợ vàng bạc thầy được vàng ròng thì tùy ý tạo tác đủ thứ những đồ dùng. Như Lai cũng vậy, ở trong hai mươi lăm cõi đều có thể thị hiện đủ thứ sắc thân vì giáo hóa chúng sinh, cứu vớt sinh tử. Vậy nên Như Lai gọi là vô biên thân, tuy lại thị hiện đủ loại thân nhưng cũng gọi là thường trụ không có biến dịch.

Lại nữa, này thiện nam! Như cây Am-la và cây Diêm-phù, một năm ba lần biến đổi, có lúc sinh hoa màu sáng khoe tươi, có lúc ra lá sum suê um tùm, có lúc điêu tàn rơi rụng giống như khô chết. Này thiện nam! Ý ông thế nào? Có phải là cây khô chết thật không?

–Không, thưa Thế Tôn!

–Này thiện nam! Như Lai cũng vậy, ở trong ba cõi thị hiện ba thứ thân, có khi mới sinh, có khi lớn lên, có khi Niết-bàn mà thân Như Lai chẳng phải vô thường!

Bồ-tát Ca-diếp khen:

–Hay thay! Quả đúng như lời dạy của Đức Thánh, như Lai thường trụ không có biến dịch.

–Này thiện nam! Mật ngữ của Như Lai thâm diệu khó hiểu. Ví như vị đại vương bảo các vị đại thần đem Tiên-đà-bà lại. Tiên-đà-bà là một tên bao gồm bốn thứ, một là muối, hai là khí cụ, ba là nước, bốn là ngựa. Như vậy là bốn vật đồng chung một tên. Người bề tôi có trí khéo biết danh xưng này, khi vua tắm nếu đòi Tiên-đà-bà thì liền dâng nước, khi vua ăn đòi Tiên-đà-bà thì liền dâng muối, vua ăn rồi khi muốn uống nước đòi Tiên-đà-bà thì liền dâng đồ đựng nước, khi vua muốn du hành đòi Tiên-đà-bà thì liền dâng ngựa. Như vậy là người bề tôi trí tuệ giỏi hiểu bốn thứ mật ngữ của vị đại vương. Kinh điển này cũng như vậy, có bốn nghĩa vô thường mà vị đại thần trí tuệ Đại thừa cần phải biết rõ. Nếu Phật ra đời vì chúng sinh nói Như Lai Niết-bàn thì người bề tôi trí tuệ phải biết đây là Như Lai vì người chấp thường mà nói tướng vô thường, muốn khiến cho Tỳ-kheo tu tướng vô thường. Hoặc Như Lai lại nói rằng, chánh pháp sẽ diệt thì vị đại thần trí tuệ nên biết đây là Như Lai vì người chấp lạc mà nói về tướng khổ, muốn khiến cho Tỳ-kheo tu tướng khổ. Hoặc Như Lai lại nói rằng, Ta nay bệnh khổ, chúng Tăng tan hoại thì vị đại thần trí tuệ phải biết đây là Như Lai vì người chấp ngã mà nói tướng vô ngã, muốn khiến cho Tỳ-kheo tu tướng vô ngã. Hoặc Như Lai lại nói rằng, pháp không chính là chánh giải thoát thì vị đại thần trí tuệ phải biết đây là Như Lai nói chánh giải thoát, không có hai mươi lăm cõi, muốn khiến cho Tỳ-kheo tu học tướng không. Do nghĩa này nên chánh giải thoát đó gọi là không, cũng gọi là bất động. Gọi là bất động là trong giải thoát không có khổ. Vậy nên gọi là bất động. Chánh giải thoát này là không có tướng, gọi không tướng là không có sắc, thanh, hương, vị, xúc v.v... nên gọi là không tướng. Chánh giải thoát này thường trụ chẳng biến dịch. Trong giải thoát này không có vô thường, nhiệt não, biến dịch. Vậy nên giải thoát gọi là thường trụ, bất biến, thanh lương. Hoặc lại nói rằng, tất cả chúng sinh có tánh Như Lai thì vị đệ tử trí tuệ phải biết đây là Như Lai nói về thường pháp, muốn khiến cho Tỳ-kheo tu tập chánh

thường pháp. Các Tỳ-kheo này nếu có thể thuận theo tu học như vậy thì phải biết người đó là chân đệ tử của Ta, giỏi biết tạng vi mật của Như Lai, như người bề tôi trí tuệ của vị đại vương kia giỏi biết ý của vua. Nay thiện nam! Như vậy vị đại vương mà cũng có pháp mật ngữ như thế huống gì là Như Lai mà lại không có? Nay thiện nam! Vậy nên lời dạy vi mật của Như Lai khó có thể biết được, chỉ có bậc trí giả mới có thể hiểu được pháp Phật sâu xa của ta, chẳng phải là điều có thể tin của hạng phàm phu thế gian.

Lại nữa, này thiện nam! Như cây Ba-la-xa, cây Ca-ni-ca, cây A-thúc-ca gặp trời khô hạn chẳng sinh hoa trái và những vật sống trên đất, trên nước đều khô héo hết, không có nước thấm nhuần thì chẳng thể tăng trưởng. Tất cả các dược thảo không còn hiệu lực nữa. Nay thiện nam! Kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, sau khi Ta diệt độ, có những chúng sinh chẳng thể cung kính, không có uy đức. Vì sao? Vì các chúng sinh chẳng biết tạng vi mật của Như Lai. Vì sao? Vì các chúng sinh này bạc phước. Lại nữa, này thiện nam! Chánh pháp của Như Lai khi sắp diệt hết, bấy giờ có hạng Tỳ-kheo làm ác, chẳng biết tạng vi mật của Như Lai, lười biếng chẳng thể đọc tụng, tuyên dương phân biệt chánh pháp của Như Lai, ví như tên giặc ngu si xả bỏ vật báu để gánh vác cỏ cây. Chẳng hiểu tạng vi mật của Như Lai nên đối với kinh này biếng nhác chẳng tinh cần. Thương thay! Rất nguy hiểm cho đời vị lai, rất là đáng sợ hãi! Khổ thay! Chúng sinh chẳng tinh cần nghe Kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa này. Chỉ các vị Đại Bồ-tát mới có thể đối với kinh này giữ lấy nghĩa chân thật, chẳng chấp trước văn tự, thuận theo chẳng nghịch mà vì chúng sinh diễn nói. Lại nữa, này thiện nam! Như người con gái chăn bò bán sữa, vì tham muốn lời nhiều nên gia thêm hai phần nước, đem bán cho người con gái chăn bò khác. Người con gái kia mua được sữa rồi lại gia thêm hai phần nước, rồi chuyển bán cho người con gái ở gần thành. Người con gái gần thành đó mua được rồi lại gia thêm hai phần nước, lại chuyển bán cho người con gái ở trong thành. Người con gái ở trong thành đó mua được sữa rồi, lại gia thêm hai phần nước rồi đem đến chợ bán. Khi ấy có một người cưới vợ cho con nên cần gấp sữa tốt để đãi khách nên đến chợ mua sữa. Người

bán sữa này đòi giá quá đắt, người mua sữa đó nói: “Sữa này nhiều nước, thật chẳng giá trị. Nhưng ngày hôm nay gặp lúc ta chiêu đãi tân khách nên phải mua lấy thôi”. Mua rồi trở về nhà, người ấy dùng sữa đó nấu cháo mà không còn vị sữa nữa. Tuy không còn vị sữa nhưng đối với vị đắng thì nó còn ngon hơn gấp ngàn lần. Vì sao? Vì sữa là vị tối thắng trong các vị. Nay thiện nam! Sau khi Ta Niết-bàn, chánh pháp chưa diệt, còn tám mươi năm, bấy giờ kinh này ở cõi Diêm-phù-đề sẽ lưu hành rộng rãi. Khi đó sẽ có các Tỳ-kheo ác sao chép sơ lược kinh này chia làm nhiều phần, có thể diệt hết sắc hương mỹ vị của chánh pháp. Những người ác này tuy lại đọc tụng kinh điển như vậy nhưng đã làm mất yếu nghĩa thâm diệu của Như Lai, chỉ an trí lời nói vô nghĩa văn vẻ trau chuốt của thế gian mà thôi. Phần sao chép trước đặt sau, phần sao chép sau đặt trước, phần trước sau đặt vào giữa, phần giữa thì đặt ở trước sau. Ông phải biết, những Tỳ-kheo ác này là bạn bè của ma, nhận chứa tất cả vật bất tịnh. Họ nói: “Đức Như Lai cho phép ta cất chứa”. Như người con gái chăn bò gia thêm nhiều nước vào sữa, các Tỳ-kheo ác cũng như vậy, dùng lời lẽ thế gian xen lẫn vào kinh này, khiến cho nhiều chúng sinh chẳng được lời nói chân chính, bản chép chân chính, sự chọn lấy chân chính để tôn trọng khen ngợi, cúng dường, cung kính. Những Tỳ-kheo ác này vì lợi dưỡng nên chẳng thể tuyên nói, lưu hành rộng rãi kinh đó. Sự phân chia, lưu hành thiếu, lời chẳng đủ, như loại sữa mà người con gái chăn bò bên cùng kia chuyên tay bán cho đến khi nấu thành cháo mà không còn vị sữa nữa. Kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, dần dần nhạt nhẽo, không còn có khí vị nữa. Tuy kinh này không khí vị nhưng còn hơn kinh khác cả ngàn lần, như vị sữa kia đối với những vị đắng nó ngon hơn ngàn lần. Vì sao? Vì kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa này đối với kinh của Thanh văn là đứng đầu, như sữa bò là tối thắng trong các vị. Do nghĩa đó nên gọi là Đại Niết-bàn.

Lại nữa, này thiện nam! Như thiện nam, thiện nữ v.v... không có ai mà chẳng cầu thân nam tử. Vì sao? Vì tất cả nữ nhân đều là chỗ chứa của mọi thứ ác. Lại nữa, này thiện nam! Như nước tiểu của muối của con ve chẳng thể khiến cho đất đai này thấm nhuận, dâm



dục của người con gái ấy khó thỏa mãn cũng như vậy. Ví như đại địa, tất cả viên thành hòn nhỏ như hạt cải, số đàn ông nhiều như vậy cùng một người đàn bà chung làm việc dâm dục còn chẳng thể đủ. Giả sử số đàn ông nhiều như cát sông Hằng cùng với một người đàn bà chung làm việc dâm dục thì cũng lại chẳng đủ. Đây thiện nam! Ví như biển cả, tất cả trời mưa, trăm sông, mọi dòng chảy đều rót về, nhưng biển cả kia chưa từng tràn đầy, nữ nhân cũng như vậy. Giả sử tất cả nam tử cùng với một nữ nhân chung làm việc dâm dục mà cũng chẳng đủ. Lại nữa, đây thiện nam! Như cây A-thúc-ca, cây Ba-tra-la, cây Ca-ni-ca, mùa xuân nở hoa bầy ong hút lấy sắc hương mỹ vị chẳng biết chán. Nữ nhân dâm dục với nam tử cũng như vậy, chẳng biết nhàm chán. Đây thiện nam! Do nghĩa này nên các thiện nam, thiện nữ v.v... nghe được kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa này thì thường nên chê trách thân tướng nữ nhân, cầu được thân nam tử. Vì sao? Vì kinh điển Đại Thừa này có tướng tượng phu, gọi là Phật tánh. Nếu người chẳng biết Phật tánh này thì không có nam tướng. Vì sao? Vì chẳng thể tự biết có Phật tánh. Nếu có người chẳng thể biết Phật tánh thì ta nói những người đó là nữ nhân. Nếu người có thể tự biết có Phật tánh thì ta nói người đó là đại tướng phu. Nếu có nữ nhân có thể biết thân mình nhất định có Phật tánh thì phải biết những người đó là nam tử. Đây thiện nam! Kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa gom tụ công đức vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì nói lên tạng bí mật của Như Lai. Vậy nên thiện nam, thiện nữ nào nếu muốn mau chóng biết tạng bí mật của Như Lai thì cần phải phương tiện siêng tu học kinh này.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời của Phật! Con nay đã có tướng tượng phu, được vào tạng bí mật của Như Lai. Ngày hôm nay Như Lai bắt đầu giác ngộ cho con. Nhân đó con liền được hoàn toàn thông đạt.

Đức Phật dạy:

–Hay thay! Hay thay! Đây thiện nam! Ông nay thuận theo pháp thế gian mà nói lên lời nói này.

Bồ-tát Ca-diếp lại nói:

–Con chẳng thuận theo pháp thế gian!

Đức Phật khen Bồ-tát Ca-diếp:

–Hay thay! Hay thay! Ông nay đối với vị pháp vô thượng thâm diệu khó biết mà có thể biết được, như con ong hút lấy mật hoa, ông cũng như vậy đó. Lại nữa, này thiện nam! Như nước tiểu của con muỗi chẳng thể thấm ướt được mặt đất này, đời vị lai kinh này lưu hành cũng như vậy, như sự thấm ướt nước tiểu của con muỗi kia. Khi chánh pháp sắp diệt thì kinh này trước sẽ chìm mất vào trong đất này, ông phải biết đó tức là tướng suy của chánh pháp. Lại nữa, này thiện nam! Ví như qua khỏi mùa hạ, tháng đầu gọi là mùa thu, mưa thu mưa liên miên. Kinh điển Đại Niết-bàn Đại Thừa này cũng như vậy, được các vị Bồ-tát ở phương Nam kia sẽ lưu hành rộng rãi, tuôn xuống mưa pháp cùng khắp cõi ấy. Chánh pháp sắp diệt, kinh này sẽ đến nước Kế Tân đầy đủ không thiếu, chìm mất vào trong đất, hoặc có người tin, hoặc có người chẳng tin. Như vậy vị cam lồ của kinh điển Đại Thừa Phương Đẳng đều chìm vào đất. Kinh này mất rồi thì tất cả kinh điển Đại thừa khác đều diệt hết. Nếu người được kinh này đầy đủ không thiếu thì người đó là tượng vương trong loài người. Các Bồ-tát v.v... phải biết là chánh pháp vô thượng của Như Lai chẳng lâu nữa sẽ diệt.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay ông Thuần-đà này còn có lòng nghi hoặc, nguyện xin Thế Tôn một lần nữa phân biệt khiến cho ông ấy được đoạn trừ.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Lòng nghi ra sao? Ông hãy nói đi! Ta sẽ đoạn trừ cho!

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Lòng ông Thuần-đà hồ nghi về việc Như Lai thường trụ, vì được thấy biết lực Phật tánh. Nếu thấy Phật tánh là thường thì khi chưa thấy đáng lẽ là vô thường. Nếu trước vô thường thì sau cũng như vậy. Vì sao? Vì như vật của thế gian trước không mà nay có, đã

có rồi trở lại không. Như vậy mọi vật đều là vô thường. Do nghĩa này nên chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác không có sai biệt.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Trước có nay không  
Trước không nay có  
Pháp có ba đời  
Không có điều đó.*

Này thiện nam! Do nghĩa này nên chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác cũng có sai biệt, cũng không sai biệt.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi khen:

–Hay thay! Quả đúng như lời dạy của đức Thánh! Con nay mới hiểu được vấn đề các Đức Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác cũng có sai biệt, cũng không sai biệt.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Phật nói, tánh của chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác không sai biệt, nguyện xin Như Lai phân biệt diễn nói rộng rãi để cho tất cả chúng sinh được lợi ích, an lạc.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông diễn nói! Này thiện nam! Ví như ông trưởng giả nuôi nhiều bò sữa có đủ thứ màu lông, sai một người chăn giữ, nuôi dưỡng. Có thời gian, vì có việc cúng tế, người đó vắt sữa của những con bò vào trong một cái đồ đựng. Người đó thấy sữa của các con bò đồng một màu trắng liền kinh ngạc lấy làm lạ: Màu sắc của các con bò đều khác mà sao sữa của chúng đồng một màu? Người đó suy nghĩ: “Như sữa này, tất cả đều là do nhân duyên nghiệp báo của chúng sinh khiến cho màu sữa là một”. Này thiện nam! Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát cũng như vậy, đồng một Phật tánh, giống như sữa kia. Vì sao? Vì đồng hết lậu. Nhưng mà các chúng sinh nói, Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác có sự sai biệt. Có những Thanh văn, người phàm phu nghi ngờ ba thừa tại sao không có sai biệt? Thời gian lâu về sau, những chúng sinh đó tự hiểu được là tất cả ba thừa đồng một Phật tánh, giống như người chăn bò kia biết tương sữa là do nhân duyên nghiệp báo. Lại

nữa, này thiện nam! Ví như quặng vàng đem luyện, gạn bỏ cặn bẩn, sau đó nấu chảy thành vàng ròng, giá trị không lường. Này thiện nam! Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác cũng vậy, đều được thành tựu, đồng một Phật tánh. Vì sao? Vì trừ hết phiền não, như quặng vàng trừ hết những cặn bẩn. Do nghĩa này nên tất cả chúng sinh đồng một Phật tánh không có sai biệt. Do Phật tánh ấy nên trước nghe tạng bí mật của Như Lai thì sau khi thành Phật tự nhiên biết được, như ông trưởng giả kia biết sữa một tướng. Vì sao? Vì đã cắt đứt vô lượng ức phiền não.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bach Thế Tôn! Nếu tất cả chúng sinh có Phật tánh thì Phật cùng chúng sinh có gì sai biệt? Nói như vậy thì có nhiều lầm lỗi. Nếu các chúng sinh đều có Phật tánh thì vì nhân duyên gì mà Tôn giả Xá-lợi-phất dùng Tiểu Niết-bàn mà nhập Niết-bàn, người Duyên giác ở Trung Niết-bàn mà nhập Niết-bàn, người Bồ-tát ở Đại Niết-bàn mà nhập Niết-bàn? Những người như vậy nếu đồng Phật tánh thì vì sao chẳng đồng Niết-bàn Như Lai mà nhập Niết-bàn?

–Này thiện nam! Niết-bàn mà chư Phật Thế Tôn chứng đắc chẳng phải là Niết-bàn mà hàng Thanh văn, Duyên giác chứng đắc. Do nghĩa này nên Đại Bát Niết Bàn gọi là “Thiện hữu”. Đời nếu không có Phật thì chẳng phải không có Nhị thừa chứng được hai loại Niết-bàn?

Bồ-tát Ca-diếp lại thưa:

–Nghĩa đó ra sao?

Đức Phật dạy:

–Vô lượng vô biên vô số kiếp mới có một Đức Phật xuất hiện ở đời để khai thị Tam thừa. Này thiện nam! Như lời nói của ông, Bồ-tát và Nhị thừa không có sai biệt, Ta trước ở trong Đại Niết-bàn mật tạng của Như Lai đã nói nghĩa ấy. Các A-la-hán không có “Thiện hữu”. Vì sao? Vì các A-la-hán đều được Đại Niết-bàn này. Do nghĩa đó nên Đại Bát Niết Bàn có niềm vui rất rạo. Vậy nên gọi là Đại Bát Niết Bàn.

Bồ-tát Ca-diếp thưa:

–Như lời nói của Phật, con nay mới biết nghĩa sai biệt và nghĩa không sai biệt. Vì sao? Vì tất cả Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác vào đời vị lai đều quy về Đại Bát Niết Bàn, ví như mọi dòng sông đều chảy về biển cả. Vậy nên hàng Thanh văn, Duyên giác đều gọi là thường, chẳng phải là vô thường. Do nghĩa này nên cũng có sai biệt và cũng không sai biệt.

Bồ-tát Ca-diếp thưa:

–Sao gọi là tánh sai biệt?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Thanh văn như sữa, Duyên giác như kem sữa, Bồ-tát như bơ, chư Phật Thế Tôn giống như phó mát. Do nghĩa này nên trong Đại Niết-bàn nói bốn chủng tánh có sai biệt.

Bồ-tát Ca-diếp lại thưa:

–Tánh tướng của tất cả chúng sinh ra sao?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Như con bò mới sinh, sữa và máu chưa sai biệt, tánh của phàm phu xen lẫn các phiền não cũng như vậy.

Bồ-tát Ca-diếp lại thưa:

–Thành Câu-thi-na có người Chiên-đà-la tên là Hoan Hỷ. Phật thọ ký người này, chỉ do một lần phát tâm, sẽ ở trong số một ngàn vị Phật của cõi này, mau chóng thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh chân. Vì lý do gì mà Như Lai chẳng thọ ký cho Tôn giả Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên v.v... mau chóng thành Phật đạo?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Hoặc có Thanh văn, Duyên giác hay Bồ-tát phát thệ nguyện: “Tôi sẽ mãi mãi hộ trì chánh pháp, sau đó mới thành Phật đạo vô thượng”. Do phát nguyện mau nên thọ ký mau.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như người thương nhân có vật báu vô giá đem đến chợ bán. Người ngu thấy rồi chẳng biết vật quý, cười chê. Người chủ vật báu nói: “Châu báu này của tôi giá trị vô số”. Nghe rồi người ngu lại cười và nói với nhau: “Đây chẳng phải là báu thật chỉ là ngọc pha lê”. Này thiện nam! Thanh văn, Duyên giác cũng như vậy. Nếu họ nghe mau thọ ký thì liền biếng nhác, khinh

cười, chê thấp kém như người ngu kia chẳng biết được bấu thật. Vào đời vị lai có những Tỳ-kheo chẳng thể tinh cần tu tập pháp thiện. Họ bị sự bức bách của bần cùng, khổ khổ, đói khát, nhân đó mà xuất gia để nuôi lớn thân mình, còn tâm chí thì khinh suất, thô tháo, tà mạng, dua nịnh, quanh co. Nếu họ nghe Như Lai thọ ký cho Thanh văn mau chóng thành Phật thì liền sẽ chê cười, khinh mạn, hủy báng. Ông phải biết những người đó tức là hạng phá giới, tự nói rằng mình được pháp hơn người. Do nghĩa này nên tùy theo sự phát nguyện mau chóng nên thọ ký mau chóng, còn người hộ chánh pháp được thọ ký lâu xa.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Đại Bồ-tát sao gọi là sẽ được quyền thuộc chẳng hoại?

Đức Phật dạy:

–Này Ca-diếp! Nếu các Bồ-tát siêng năng gia tăng tinh tấn muốn hộ chánh pháp thì do nhân duyên này sẽ được quyền thuộc chẳng thể hoại.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà chúng sinh bị môi miệng khô nứt?

Đức Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Nếu có người chẳng nhận thức được Tam bảo thường còn thì do nhân duyên này mà môi miệng khô nứt, như người miệng lở chẳng biết sự khác biệt của sáu vị ngọt, đắng, cay, chua, mặn, lạt. Tất cả chúng sinh ngu si, vô trí chẳng nhận thức được Tam bảo là pháp thường trụ. Vậy nên bị môi miệng khô nứt. Lại nữa, này thiện nam! Nếu có chúng sinh chẳng biết Như Lai là thường trụ thì nên biết người đó là người mù bẩm sinh. Nếu người biết Như Lai là thường trụ thì người như vậy tuy có nhục nhãn nhưng Ta nói người đó được thiên nhãn. Lại nữa, này thiện nam! Nếu có người có thể biết Như Lai là thường trụ thì nên biết người này đã tu tập kinh điển như vậy từ lâu. Ta cũng nói những người đó là có thiên nhãn. Người tuy có thiên nhãn mà chẳng thể biết Như Lai là thường trụ thì Ta nói

những người ấy là có nhục nhãn. Người đó thậm chí chẳng nhận biết được chi tiết chân tay của thân mình, cũng lại chẳng thể khiến cho người khác nhận biết. Do nghĩa đó nên gọi là nhục nhãn.

Lại nữa, này thiện nam! Như Lai thường vì tất cả chúng sinh mà làm cha mẹ. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh đủ thứ hình loại hai chân có, bốn chân có, nhiều chân có, không chân cũng có. Phật dùng một thứ âm thanh vì chúng nói pháp mà những chủng loại khác nhau kia đều được hiểu rõ và đều hoan hỷ nói rằng: “Đức Như Lai ngày hôm nay vì ta nói pháp”. Do nghĩa này nên gọi là cha mẹ.

Lại nữa, này thiện nam! Như người sinh đứa con mới mười sáu tháng tuổi, tuy biết nói chưa rõ, nhưng cha mẹ kia muốn dạy con mình nói thì trước hòa đồng theo tiếng của đứa con mà dần dần dạy bảo nó. Lời nói của cha mẹ đứa trẻ có thể chẳng đúng đắn sao?

–Bạch Thế Tôn! Không!

–Này thiện nam! Các chư Phật Như Lai cũng như vậy, tùy theo đủ chủng loại âm thanh của các chúng sinh mà vì họ nói pháp, khiến cho họ an trụ ở chánh pháp của Phật. Tùy theo đối tượng cần cho thấy mà thị hiện đủ thứ hình tượng. Như vậy Như Lai đồng ngôn ngữ với những chúng sinh kia, có thể là chẳng đúng đắn sao?

–Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì lời nói của Như Lai như tiếng gầm sư tử, thuận theo đủ thứ âm thanh của thế gian mà vì chúng sinh diễn nói diệu pháp.

